TUẦN
4

Bài 16 M m N n

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *m, n;* đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *m, n;* hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *m, n;* viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa *m, n.*
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *m, n* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói lời *giới thiệu.*
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ: 1. Mẹ và Hà ở siêu thị, mẹ mua nơ và cài nơ lên tóc Hà; 2. Bố mẹ và Hà đang đi trên ca nô; 3. Nam đang giới thiệu mình với chú công an ở khu vui chơi đông người.
- Cảm nhận được tình cảm bố mẹ dành cho con cái thông qua sự quan tâm về vật chất (mẹ mua nơ, cài nơ lên tóc con gái) và tinh thần (bố mẹ cùng con đi chơi).

II CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm *m, n;* cấu tạo và cách viết các chữ *m, n;* nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Sự khác nhau về từ ngữ giữa các phương ngữ, *ba, má* (phương ngữ Nam).
- GV cần ý thức về cách phát âm lẫn lộn *n* và *l* của HS một số vùng thuộc miền Bắc như Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam, Nam Định,... và chú ý sửa cho HS phát âm chuẩn.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

Khởi động và tạo tâm thế cho giờ học đầu tuần.

2. Nhận biết

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 – 3) HS trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi

cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Mẹ/ mua nơ/ cho Hà.*

– GV giúp HS nhận biết tiếng có âm *m, n* và giới thiệu chữ *m, n.*

3. Đọc

a. Đọc âm

– Đọc âm *m*

+ GV viết chữ *m* lên bảng để giúp HS nhận biết chữ học trong bài.

+ GV đọc mẫu âm *m*.

+ 4 – 5 HS đọc âm *m*, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

– Đọc âm *n*

Quy trình giống với quy trình đọc âm *m*.

b. Đọc tiếng

– Đọc tiếng mẫu

+ GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu *mẹ, nơ* (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng *mẹ, nơ*.

+ Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng *mẹ, nơ* (*mờ – e – me – nặng – mẹ; nờ – ơ – nơ*). Lớp đánh vần đồng thanh.

+ Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng *mẹ, nơ*. Lớp đọc trơn đồng thanh.

– Đọc tiếng trong SHS

+ Đọc tiếng chứa âm *m*

• GV đưa các tiếng chứa chữ *m*, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa *m*).

• Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng có cùng chữ *m*.

• Đọc trơn các tiếng có chứa *m*.

+ Đọc tiếng chứa chữ *n*

Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa *m*.

+ Đọc trơn các tiếng chứa những chữ đang học. Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 – 4 tiếng có cả hai chữ.

+ Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.

– Ghép chữ cái tạo tiếng

+ HS tự tạo các tiếng có chứa *m, n*.

+ GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.

+ Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

c. Đọc từ ngữ

– GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: *cá mè, lá me, nơ đỏ, ca nô.* Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn *cá mè*, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ *cá mè* xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa

âm *m* trong *cá mè*, phân tích và đánh vần tiếng *vở*, đọc trơn từ ngữ *cá mè*. GV thực hiện các bước tương tự đối với *lá me, nơ đỏ, ca nô*.

– HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ, 3 – 4 lượt HS đọc, 2–3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

4. Viết bảng

– GV đưa mẫu chữ viết các chữ *m, n* và hướng dẫn HS quan sát.
– GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết chữ *m, n*.
– HS viết vào bảng con *m, n* và *mè, nơ*.
– HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
– GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
– GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Viết vở

– HS tô và viết chữ *m, n*; từ ngữ *cá mè, nơ đỏ* vào vở *Tập viết 1, tập một*.
– GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
– GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.

6. Đọc câu

– HS đọc thầm và tìm các tiếng có âm *m, n*.
– GV đọc mẫu cả câu.
– HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc nhóm, có thể đọc nối tiếp), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
– HS trả lời câu hỏi về nội dung câu văn đã đọc:
+ *Em nào ở lớp đã được đi ca nô?*
+ *Cảm giác của em khi đi ca nô như thế nào?*
+ *Các em có thích được đi ca nô giống bạn Hà không?*
– GV và HS thống nhất câu trả lời.

7. Nói theo tranh

– GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về tình huống trong tranh (tranh vẽ cảnh ở một khu vui chơi. Một bạn nhỏ đi lạc. Bạn ấy đang giới thiệu về mình và nhờ chú công an giúp đỡ.)
– GV có thể mở rộng giúp HS biết cách giới thiệu bản thân với người lạ.

8. Củng cố

– HS tìm một số từ ngữ có âm *m, n* và đặt câu với các từ ngữ tìm được.
– GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
– Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.